

TTĐT

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

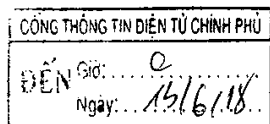
Số: 216 /TB-VPCP

Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 2018

THÔNG BÁO

Kết luận của Thủ tướng Chính phủ

Nguyễn Xuân Phúc tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Hà Nam



Ngày 19 tháng 5 năm 2018, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc làm việc với lãnh đạo tỉnh Hà Nam về một số vấn đề trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Cùng dự có Chủ tịch Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam Bùi Văn Cường và lãnh đạo Bộ Xây dựng. Tại buổi làm việc, sau khi nghe báo cáo của lãnh đạo tỉnh Hà Nam, ý kiến của lãnh đạo bộ, cơ quan, Thủ tướng Chính phủ kết luận như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thay mặt Chính phủ, Thủ tướng biểu dương và đánh giá cao Đảng bộ, chính quyền, quân và dân tỉnh Hà Nam về những kết quả đạt được trong thời gian vừa qua. Tỉnh đã có nhiều cố gắng, khắc phục khó khăn và đạt một số kết quả nổi bật: Tăng trưởng kinh tế đạt 10,84%, thu ngân sách nhà nước tăng 33%; công nghiệp - xây dựng và dịch vụ chiếm tỷ trọng 89,4%, nông nghiệp giảm còn 10,6%, xuất khẩu tăng 61,9%. Tỉnh đi tiên phong trong việc xây dựng mô hình tích tụ ruộng đất để sản xuất lớn; sản xuất sản phẩm sạch ứng dụng công nghệ cao; 79,6% số xã đạt chuẩn nông thôn mới (so với mức bình quân cả nước là 37,2%).

Tỉnh thành lập và vận hành hoạt động của Trung tâm hành chính công, đơn giản hóa và rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, quyết liệt sắp xếp, tinh giản bộ máy theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII). Các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế tiếp tục được quan tâm; tỷ lệ hộ nghèo còn 3,28% (giảm 0,96%); tỷ lệ dân số có bảo hiểm y tế đạt gần 85%. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, tạo thuận lợi cho thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội.

Tuy nhiên, Hà Nam vẫn chưa khai thác hết tiềm năng lợi thế của Tỉnh; thu nhập bình quân đầu người 48,6 triệu đồng thấp hơn bình quân của cả nước; quy mô kinh tế còn nhỏ, sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hoá còn thấp. Dịch vụ chưa tạo được chuyển biến rõ nét trong cơ cấu kinh tế; hạ tầng du lịch hạn chế, thiếu sản phẩm du lịch mang tính đặc thù, đặc trưng. Môi trường các làng nghề, cụm công nghiệp còn ô nhiễm, bất cập trong xử lý nước thải. Chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

Nhất trí với báo cáo của Tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Thời gian tới cần chú trọng làm tốt những nội dung chủ yếu sau:

1. Tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Nghị quyết của Đảng, Quốc hội và Chính phủ; rà soát, đánh giá tình

hình và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, phấn đấu hoàn thành vượt mức các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra cho năm 2018, tạo nền tảng vững chắc cho những năm tiếp theo. Tập trung quản lý chặt chẽ quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị; quy hoạch và quản lý khoáng sản trên địa bàn tỉnh (việc đấu thầu khai thác, hiệu quả sử dụng tài nguyên khoáng sản), đảm bảo môi trường sinh thái, cảnh quan. Tiếp tục nghiên cứu các cơ chế, giải pháp đột phá khai thác tiềm năng, lợi thế, phấn đấu đến cuối năm 2019 tỉnh Hà Nam tự cân đối được ngân sách.

2. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với đô thị hóa, xây dựng nông thôn mới phát triển bền vững. Đổi mới phương thức thu hút đầu tư, tăng cường xã hội hóa, huy động các nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách, thực hiện đa dạng hóa các hình thức đầu tư, sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Phát triển mạnh các khu công nghiệp hiện có, theo hướng công nghệ cao, thân thiện với môi trường.

Đổi mới mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, tiếp tục thí điểm tích tụ ruộng đất để sản xuất hàng hóa, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, xây dựng các hợp tác xã nông nghiệp sản xuất nông sản sạch; thúc đẩy phát triển đàn bò sữa, bò thịt, bò sinh sản... gắn với các dự án chế biến nông sản. Đồng thời tiếp tục mở rộng, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm hàng hóa.

3. Thu hút đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu du lịch, nâng cao năng lực lưu trú, phát triển nguồn nhân lực du lịch. Xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù mang dấu ấn địa phương, tăng cường liên kết hợp tác, đẩy mạnh công tác truyền thông quảng bá. Phấn đấu đến năm 2020 thu hút được 2 triệu khách du lịch.

4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp; nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Xây dựng đội ngũ cán bộ đủ uy tín, năng lực, phẩm chất, bảo đảm đáp ứng yêu cầu công việc; nâng cao chất lượng và trách nhiệm cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ, nhất là trách nhiệm người đứng đầu.

Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tăng sức hấp dẫn đầu tư cho tỉnh Hà Nam, thu hút các doanh nghiệp công nghiệp lớn, có sản phẩm giá trị gia tăng cao của khu vực và thế giới tới đầu tư. Tập trung phát triển doanh nghiệp, khuyến khích đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, chuyển đổi hộ kinh doanh cá thể sang doanh nghiệp. Phấn đấu đến năm 2020 tăng gấp 2 lần số doanh nghiệp (so với số hiện nay là 5.150 doanh nghiệp).

5. Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với người có công, bảo đảm an sinh xã hội. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực trình độ cao; quan tâm công tác đào tạo nghề và chăm lo đời sống cho công nhân, giải quyết việc làm cho người lao động. Tăng cường phối hợp chặt chẽ với các cơ quan trong việc triển khai xây dựng thiết chế công đoàn cho công nhân, người lao động tại khu chế xuất, khu công nghiệp; ưu tiên quy hoạch quỹ đất, tạo điều kiện thuận lợi, cơ chế chính sách ưu đãi, thực hiện nhiều giải pháp huy động nguồn vốn xã hội hóa để thu hút đầu tư phát triển nhà ở, hạ tầng phúc lợi công cộng cho công nhân, người lao động tại các khu công nghiệp.

6. Triển khai xây dựng hệ thống xử lý nước thải, khói bụi để giảm thiểu ô nhiễm môi trường ở các làng nghề, cụm công nghiệp, khu dân cư; thu hút đầu tư, xã hội hóa cho công tác bảo vệ môi trường. Không phát triển thêm các nhà máy xi-măng trên địa bàn tỉnh. Bảo vệ nguồn nước sông Nhuệ - sông Đáy. Làm tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí. Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, môi trường an toàn để doanh nghiệp và người dân đầu tư, sản xuất kinh doanh.

7. Chuẩn bị quán triệt và ban hành ngay các Chương trình hành động thực hiện các Nghị quyết, Kết luận của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII: Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ năng lực, phẩm chất và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; Cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp; Cải cách chính sách bảo hiểm xã hội.

III. VỀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CỦA TỈNH

1. Về bổ sung vốn cho dự án Khu du lịch trọng điểm quốc gia Tam Chúc: Thực hiện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 3619/VPCP-KTTH ngày 19 tháng 4 năm 2018.

2. Về xây dựng Cầu vượt đường Sắt trên tuyến nối Quốc lộ 1A với cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình: Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam làm việc với Bộ Giao thông vận tải để thống nhất về quy mô, kỹ thuật..., báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Về bổ sung vốn cho các dự án sử dụng vốn ODA đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn còn thiếu vốn so với Hiệp định đã được ký kết: Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp đề xuất của tỉnh Hà Nam vào phương án xử lý chung của cả nước, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Về bổ sung dự án phát triển đô thị Phủ Lý đã ký kết Hiệp định nhưng chưa có trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020: Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp nhu cầu của các địa phương, trong đó có tỉnh Hà Nam, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

5. Về dự án tăng cường môi trường đầu tư tỉnh Hà Nam (vốn JICA): Tỉnh phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát Dự án, trong trường hợp dự án có thay đổi so với chủ trương đầu tư đã được phê duyệt, gửi văn bản tới Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tiến hành các thủ tục theo quy định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

6. Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam hoàn thiện hồ sơ Dự án "Kè chống sạt lở ứng phó biến đổi khí hậu bảo vệ dân sinh và sản xuất nông nghiệp" (vốn ADF), gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề xuất dự án; phối hợp với Bộ Y tế và Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án "Phát triển nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2" (vốn ADB) theo quy định tại Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2016.

7. Về việc hướng dẫn đối tượng và hình thức giao đất, cho thuê đất để đầu tư các thiết chế công đoàn tại khu công nghiệp, khu chế xuất: Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn địa phương thực hiện việc giao đất, thuê đất đúng đối tượng

theo quy định tại Điều 5, Điều 54, Điều 55, Điều 56 Luật Đất đai năm 2013 và văn bản pháp luật khác có liên quan.

8. Về Đề án thí điểm cơ chế tập trung, tích tụ đất đai: Sau khi có kết luận của Bộ Chính trị về việc cho phép thực hiện thí điểm tích tụ tập trung đất đai, giao Bộ Tài nguyên và Môi trường hoàn chỉnh Đề án, báo cáo Chính phủ theo quy định.

9. Về tăng thêm chỉ tiêu biên chế sự nghiệp y tế làm việc tại các trạm y tế cấp xã và cán bộ chuyên trách dân số kế hoạch hóa gia đình ở cấp xã: Tỉnh rà soát, tổng hợp theo quy định, gửi Bộ Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Trước mắt Tỉnh tự cân đối trong tổng số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập được cơ quan có thẩm quyền giao để bố trí, sắp xếp đối với người làm việc tại trạm y tế xã, bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ và thực hiện tinh giản biên chế theo quy định của Đảng và Nhà nước.

10. Về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang thực hiện dự án chăn nuôi bò sữa công nghệ cao của Công ty cổ phần sữa Việt Nam (Vinamilk): Giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, cơ quan có liên quan rà soát, thẩm định theo quy định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

11. Về giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước sông Nhuệ và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình, dự án bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - Đáy: Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các bộ, cơ quan có liên quan khẩn trương trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình mục tiêu về xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc đối tượng công ích giai đoạn 2016 - 2020”.

12. Về tiến độ thi công cơ sở II của Bệnh viện Bạch Mai và Bệnh viện Việt Đức tại tỉnh Hà Nam: Bộ Y tế thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 4317/VPCP-KGVX ngày 10 tháng 5 năm 2018, trong đó cần làm rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Bộ Y tế trong việc để chậm tiến độ dự án, yêu cầu Bộ Y tế tập trung chỉ đạo đưa các dự án này vào sử dụng trước tháng 7 năm 2019.

Văn phòng Chính phủ thông báo để Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam và các Bộ, cơ quan liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan: KHĐT, TC, GTVT, XD, TNMT, YT, NNPTNT, NV;
- Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Hà Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Trợ lý TTgCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TKBT, KTTH, NN, CN, QHQT, TCCV, TH, KGVX;
- Lưu: VT, QHĐP (3b). *Quân 23*

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Nguyễn Văn Tùng